

# TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT HUYỆN MAI CHÂU

THỰC HIỆN TỪ 08/01/2018 ( SỐ 04)

THỜI KHOÁ BIỂU

NĂM HỌC 2017 - 2018

(Theo quyết định số: 45/QĐ-DTNTMC ngày 31 tháng 10 năm 2017  
của Hiệu trưởng trường PTDTNT THCS&THPT Mai Châu)

## I. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

| Thứ            | Tiết | Khối 6          |                 | Khối 7         |                | Khối 8         |                | Khối 9           |                  |
|----------------|------|-----------------|-----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|------------------|------------------|
|                |      | Lớp 6A          | Lớp 6B          | Lớp 7A         | Lớp 7B         | Lớp 8A         | Lớp 8B         | Lớp 9A           | Lớp 9B           |
| Sáng<br>Thứ 2  | 1    | Chào cờ-Minh    | Chào cờ-Thu     | Chào cờ-Trang  | Chào cờ-Yến    | Chào cờ-Khênh  | Chào cờ-Nguyệt | Chào cờ-Anh      | Chào cờ-Dung B   |
|                | 2    | Toán-Minh       | Ngữ văn-Thu     | Ngữ văn-Trang  | Địa Lí-Anh     | Hóa học-Dung B | Toán-Khênh     | Ngữ văn-Thúy     | Toán-Hà          |
|                | 3    | Âm nhạc-Tuấn    | Toán-Minh       | Ngữ văn-Trang  | Toán-Yến       | Toán-Khênh     | Ngữ văn-Nguyệt | Sinh học-Dung B  | Ngữ văn-Thúy     |
|                | 4    | Sinh học-Dung B | Công nghệ-Khênh | Toán-Yến       | Công nghệ-Tuấn | Ngữ văn-Nguyệt | Địa Lí-Anh     | Toán-Hà          | Ngữ văn-Thúy     |
| Chiều<br>Thứ 2 | 1    | PD Toán-Minh    | Vật lý - Hà     | PD Văn/Toán    | Ngoại ngữ-Hữu  | Ngoại ngữ-Thìn | Mỹ thuật-Vĩnh  | Vật lí-Dũng      | Thể dục-Đình     |
|                | 2    | Thể dục-Đình    | PD Toán-Minh    | Mỹ thuật-Vĩnh  | PD Văn/Toán    | Âm nhạc-Tuấn   | Ngoại ngữ-Thìn | PD Văn/Toán      | GDCD-Thu         |
|                | 3    | Công nghệ-Minh  | Ngoại ngữ-Thìn  | Ngoại ngữ-Hữu  | Thể dục-Đình   | Mỹ thuật-Vĩnh  | Công nghệ-Dũng | GDCD-Thu         | PD Văn/Toán      |
| Sáng<br>Thứ 3  | 1    | Ngữ văn-Thu     | Tin học-Toàn    | Thể dục-Đình   | Sinh học-Hồng  | Lịch Sử-Tuyết  | Ngoại ngữ-Thìn | Toán-Hà          | Địa Lí-Anh       |
|                | 2    | Ngữ văn-Thu     | GDCD-Tuấn       | Ngoại ngữ-Hữu  | Ngữ văn-Trang  | Toán-Khênh     | Lịch Sử-Tuyết  | Địa Lí-Anh       | Toán-Hà          |
|                | 3    | Mỹ thuật-Vĩnh   | Sinh – Hồng     | Tin học-Toàn   | Ngữ văn-Trang  | Ngoại ngữ-Thìn | Thể dục-Đình   | Ngoại ngữ-Dung A | Âm nhạc-Tuấn     |
|                | 4    | Địa Lí-Trang    | Âm nhạc-Tuấn    | Tin học-Toàn   | Ngoại ngữ-Hữu  | Địa Lí-Anh     | Toán-Khênh     | Hóa học-Hồng     | Ngoại ngữ-Dung A |
| Chiều<br>Thứ 3 | 1    | Ngoại ngữ-Thìn  | PD Văn-Thu      | Công nghệ-Tuấn | Mỹ thuật-Vĩnh  | Công nghệ-Dũng | Thể dục-Đình   | Tin học-Toàn     | Hóa học-Hồng     |
|                | 2    | Độc báo-Hoài    | Công nghệ-Khênh | GDCD-Vĩnh      | Công nghệ-Tuấn | GDCD-Thìn      | Sinh học-Hồng  | Thể dục-Đình     | Vật lí-Dũng      |
|                | 3    | PD Văn-Thu      | Độc báo-Hoài    | Thể dục-Đình   | GDCD-Vĩnh      | Sinh học-Hồng  | Âm nhạc-Tuấn   | Công nghệ-Dũng   | Công nghệ-Huệ    |
| Thứ 4          | 1    | Lịch Sử-Tuyết   | Ngữ văn-Thu     | Địa Lí-Anh     | Sinh học-Hồng  | Thể dục-Đình   | Ngữ văn-Nguyệt | Ngữ văn-Thúy     | Tin học-Toàn     |
|                | 2    | Thể dục-Đình    | Ngữ văn-Thu     | Sinh học-Hồng  | Địa Lí-Anh     | Hóa học-Dung B | Ngữ văn-Nguyệt | Ngữ văn-Thúy     | Tin học-Toàn     |
|                | 3    | Tin học-Toàn    | Sinh học-Hồng   | Âm nhạc-Tuấn   | Thể dục-Đình   | Ngữ văn-Nguyệt | Toán-Khênh     | Toán-Hà          | Sinh học-Dung B  |
|                | 4    | Tin học-Toàn    | Lịch Sử-Tuyết   | Công nghệ-Tuấn | Lịch Sử-Nguyệt | Toán-Khênh     | Hóa học-Dung B | Hóa học-Hồng     | Toán-Hà          |
| Thứ 5          | 1    | Công nghệ-Minh  | Ngoại ngữ-Thìn  | Ngoại ngữ-Hữu  | Toán-Yến       | Vật lí-Dũng    | Sinh học-Hồng  | Tin học-Toàn     | Lịch Sử-Tuyết    |
|                | 2    | Toán-Minh       | Tin học-Toàn    | Vật lí-Yến     | Ngoại ngữ-Hữu  | Sinh học-Hồng  | Ngoại ngữ-Thìn | Âm nhạc-Tuấn     | Ngữ văn-Thúy     |
|                | 3    | GDCD-Tuấn       | Toán-Minh       | Sinh học-Hồng  | Vật lí-Yến     | Tin học-Toàn   | Vật lí-Dũng    | Lịch Sử-Tuyết    | Ngữ văn-Thúy     |
|                | 4    | Ngoại ngữ-Thìn  | Mỹ thuật-Vĩnh   | Toán-Yến       | Âm nhạc-Tuấn   | Tin học-Toàn   | Công nghệ-Dũng | Ngữ văn-Thúy     | Hóa học-Hồng     |

|       |   |                 |                |                |                |                |                |                  |                  |
|-------|---|-----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|------------------|------------------|
| Thứ 6 | 1 | Vật lí-Hà       | Thể dục-Giáp   | Toán-Yến       | Lịch Sử-Nguyệt | Ngoại ngữ-Thìn | Tin học-Toàn   | Thể dục-Đình     | Ngữ văn-Thúy     |
|       | 2 | Ngoại ngữ-Thìn  | Địa Lí-Trang   | Lịch Sử-Nguyệt | Toán-Yến       | Thể dục-Đình   | Tin học-Toàn   | Ngữ văn-Thúy     | Ngoại ngữ-Dung A |
|       | 3 | Sinh học-Dung B | Toán-Minh      | Ngữ văn-Trang  | Tin học-Toàn   | Ngữ văn-Nguyệt | GDCD-Thìn      | Toán-Hà          | Thể dục-Đình     |
|       | 4 | Toán-Minh       | Ngoại ngữ-Thìn | Ngữ văn-Trang  | Tin học-Toàn   | Ngữ văn-Nguyệt | Hóa học-Dung B | Ngoại ngữ-Dung A | Toán-Hà          |
| Thứ 7 | 1 | Toán-Minh       | Ngữ văn-Thu    | Lịch Sử-Nguyệt | Ngữ văn-Trang  | Địa Lí-Anh     | Toán-Khênh     | Vật lí-Dũng      | Lịch Sử-Tuyết    |
|       | 2 | Ngữ văn-Thu     | Toán-Minh      | Toán-Yến       | Ngữ văn-Trang  | Công nghệ-Dũng | Địa Lí-Anh     | Lịch Sử-Tuyết    | Sinh học-Dung B  |
|       | 3 | Ngữ văn-Thu     | Thể dục-Giáp   | Địa Lí-Anh     | Toán-Yến       | Toán-Khênh     | Ngữ văn-Nguyệt | Sinh học-Dung B  | Vật lí-Dũng      |
|       | 4 | SHL-Minh        | SHL-Thu        | SHL-Trang      | SHL-Yến        | SHL-Khênh      | SHL-Nguyệt     | SHL-Anh          | SHL-Dung B       |

II. CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

• LỚP 10 THPT

|              |   | HAI           | BA            | TU'             | NĂM           | SÁU             | BẢY           |
|--------------|---|---------------|---------------|-----------------|---------------|-----------------|---------------|
| Sáng         | 1 | Chào cờ- Hữu  | Toán – Sỹ     | T. Anh- Khánh   | Ngữ văn-Huyền | Toán – Sỹ       | GDCD-Hương    |
|              | 2 | Hóa học-Tuyết | Toán – Sỹ     | Vật lí – Trường | Ngữ văn-Huyền | Toán – Sỹ       | Hóa học-Tuyết |
|              | 3 | T. Anh- Khánh | Ngữ văn-Huyền | Lịch sử-B.Hà    | T. Anh- Khánh | Vật lí – Trường | SHL- Hữu      |
|              | 4 | Địa – Cường   | Ngữ văn-Huyền | Sinh học-Hằng   | Lịch sử-B.Hà  | T. Anh- Khánh   | CN - Dũng     |
| <u>Chiều</u> | 1 | QPAN-Giáp     | Tin học-Toàn  |                 |               |                 |               |
|              | 2 | CN - Dũng     | Tin học-Toàn  |                 |               |                 |               |
|              | 3 | TD- Giáp      | TD- Giáp      |                 |               |                 |               |

III. HOẠT ĐỘNG NGLL, TT, VN, PĐ, BD, LD,...: Thực hiện vào Chiều thứ 4,5,6 hằng tuần

IV. NGÀY NGHỈ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

| Thứ 2 | Thứ 3                        | Thứ 4                       | Thứ 5                         | Thứ 6                      | Thứ 7                                       |
|-------|------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------|
|       | - Minh, Dung B;<br>- Nguyệt. | - Hữu,Yến;<br>- Vĩnh, Giáp. | - Anh, Đình;<br>- Trang, Thu; | - Khênh, Dũng.<br>- Tuyết. | - Tuấn,Toàn;<br>- Hà; Thúy<br>- Thìn, Hồng. |